TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: **72**/2022/HSST

Ngày 12/8/2022

CH XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CH XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Dũng**

Hội thẩm nhân dân: Ông **Phạm Tiến Lợi**, Bà **Nguyễn Thị L**

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Vũ Thị Dịu** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện CM.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện CM xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 76/2022/TLST-HS ngày 15/7/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Hữu N**, sinh năm 1986. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Thôn CH, xã VV, huyện CM, TP HN. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hóa: 12/12. Con ông Đỗ Hữu D (Đã chết) và bà Đỗ Thị T. Vợ: Chu Thị T. Có 04 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Ngày 24/4/2021, bị TAND huyện CM xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội " Cố ý gây thương tích". Nhân thân: Ngày 15/01/2011 bị Công an huyện TO xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ, vận chuyển trái pháp chất ma túy". Ngày 29/9/2017 bị TAND huyện CM xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Đánh bạc". Bị bắt truy nã, tạm giữ tạm giam từ ngày 07/2/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Công an huyện CM. Có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: anh Nguyễn Văn L, sinh năm: 1966. Đăng ký HKTT: Thôn CH, xã VV, huyện CM, TP HN. Hiện trú tại: số nhà 81 phố DV, phường DV, CG, HN. Có mặt

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Viết Đ, công ty luật TNHH Hà Sơn Bình- đoàn luật sư thành phố HN

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 19/5/2021, sau khi ăn uống tại thôn VL, xã VV, anh Nguyễn Văn L cùng các anh Đỗ Văn V, Nguyễn Bá B và một số người khác, đến quán bia nhà anh Đỗ Văn V để uống nước. Anh L dựng xe mô tô Honda Wave, BKS: 29X1-761.04 ở cổng và đi vào bên trong quán ngồi nói chuyện với anh Đỗ Văn V.

Khoảng 22h 30" cùng ngày, Đỗ Hữu N và anh Đỗ Văn T đến và cùng ngồi nói chuyện với anh L. N nói với anh L: *"Bác còn nợ em 10 triệu, bác xem gửi nốt cho em",* anh L trả lời *"Nợ tiền gì?"* và không nhận nợ tiền của N nên hai bên xảy ra to tiếng. N nói *"Con nhà ông L, nể mỗi bác L",* anh L nói *"Mày ý đồ gì? Bố tao chết lâu rồi mà mày còn lôi bố tao lên".* Thấy hai bên to tiếng, anh Đỗ Văn V nói *"Anh em không được cãi nhau ở đây"* nên N và anh L đi ra ngoài cổng. N tiếp tục yêu cầu anh L trả tiền, nhưng anh L không nhận nợ tiền của N. Sau đó, anh L đi đến chỗ để xe mô tô của mình, lấy chìa khóa, định cắm vào ổ khóa để lấy xe đi về. Thấy vậy, N đi tới, dùng tay phải giật lấy chìa khóa xe mô tô của anh L và nói *"Anh không về được"* rồi cầm chìa khóa đi vào bên trong nhà anh V. Anh L đi theo, nói *"Mày trả chìa khóa xe tao, mày cướp xe tao à",* N nói *"Em không cướp xe của anh, anh nợ tiền em, anh trả tiền em thì em trả chìa khóa".* Hai bên tiếp tục xảy ra to tiếng, anh L đi ra ngoài cổng, N đi theo, yêu cầu anh L về nhà để nói chuyện, nhưng anh L không đồng ý. N đi vào lấy xe của anh L đi về nhà.

Anh L thấy vậy đến nhà anh Nguyễn Bá B (Anh B đã về nhà từ khi anh L và N đứng ngoài sân) nhờ anh B gọi điện cho N yêu cầu N trả xe mô tô cho anh L. N nghe điện thoại của anh B và nói anh L còn nợ N 10.000.000 đồng, nếu anh B nhận trả 10.000.000 đồng cho anh L thì N trả xe mô tô cho anh L. Anh B không đồng ý nên N tắt máy. Anh L nhờ anh Nguyễn Bá Trường đang ở chơi nhà anh B chở anh L đến Công an xã VV trình báo.

Sáng ngày 20/5/2021, khi anh L đang làm việc tại Công an xã VV thì Đỗ Hữu N mang xe mô tô của anh L đến Công an xã VV giao nộp và làm việc.

Tại Bản kết luận định tài sản số 135/KL-HĐĐG ngày 09/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 29X1 - 761.04, nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen, có giá trị là 16.000.000 đồng (Mười sáu triệu đồng).

Sau khi định giá, CQĐT-Công an huyện CM đã trả lại anh Nguyễn Văn L chiếc xe mô tô BKS 29X1 - 761.04. Anh L nhận lại xe và không có yêu cầu bồi thường nào khác.

Đỗ Hữu N khai khoảng tháng 2/2021 (Âm lịch), Đỗ Hữu N và anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L và một số người khác đánh bạc tại nhà anh Nguyễn Văn L ở thôn CH, xã VV. N cho anh L vay 40.000.000đ và 10.000.000đồng anh L vay hộ anh L. Anh L đã trả N 40.000.000 đồng, chưa trả 10.000.000 đồng vay cho hộ anh L nên N đòi và giữ xe mô tô của anh L, để anh L phải trả 10.000.000 đồng.

CQĐT đã tiến hành điều tra, anh L, anh L và một số người khác khai không tham gia đánh bạc, anh L khai vay N 40.000.000 đồng chi tiêu cá nhân đã trả đủ, anh L không vay hộ anh L 10.000.000 đồng từ N, anh L khai không vay 10.000.000 đồng của N.

Tại CQĐT Công an huyện CM, bị can Đỗ Hữu N đã khai nhận hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị can phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 57/CT – VKS ngày 30 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, truy tố Đỗ Hữu N về tội "Cưỡng đoạt tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo khai nhận tối ngày 19/5/2021 tại quán bia nhà anh Đỗ Văn V bị cáo có hành vi giật chìa khóa xe mô tô từ tay anh Nguyễn Văn L, mặc dù anh anh L có đòi, yêu cầu bị cáo trả chìa khóa xe mô tô, nhưng bị cáo cho rằng do anh L đang nợ bị cáo số tiền 10.000.000 đồng nên không trả lại. Đến sáng ngày 20/5/2022 bị cáo đến Công an xã VV để giao nộp lại chiếc xe mô tô, bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có mặt tại phiên tòa đề nghị HĐXX xét xử bị cáo đúng quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét đến nguyên nhân, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả vụ án đã được ngăn chặn, bị cáo chỉ có ý thức đòi lại số tiền nợ 10.000.000 đồng. Phạm tội do không hiểu biết pháp luật, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, hiện đang nuôi 04 con nhỏ. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56, 57; khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt Đỗ Hữu N từ 18 đến 24 tháng tù và tổng hợp hình phạt với bản án số 42/HSST ngày 26/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra , truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều không khiếu nại về các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

1.2. Đối với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM kết luận bị cáo có hành vi giữ xe nhằm chiếm đoạt số tiền 10.000.000 đồng. Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ ý thức chiếm đoạt và trị giá tài sản bị chiếm đoạt, tuy nhiên VKS vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. HĐXX căn cứ vào hồ sơ vụ án, D biễn tại phiên tòa, thấy rằng mục đích của bị cáo chiếm đoạt xe của người bị hại nhằm đòi lại số tiền 10.000.000 đồng ngoài ra không có mục đích nào khác. Tại phiên tòa người bị hại cũng khai nhận thời điểm bị cáo chiếm đoạt xe của mình cũng chỉ nhằm đòi bị hại số tiền 10.000.000 đồng mà bị cáo cho rằng bị hại vẫn còn nợ. Để đảm bảo nguyên tắc có lợi cho bị cáo HĐXX thấy lời khai của bị cáo, người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật và được chấp nhận. Từ những phân tích trên: Thấy lời khai của bị cáo tại phiên toà, phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, người làm chứng, bản kết luận định tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM, các vật chứng thu được, phù hợp các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22h30” ngày 19/5/2021, tại thôn Cấp Tiến, xã VV, CM, Đỗ Hữu N có hành vi dùng thủ đoạn cưỡng đoạt xe mô tô BKS: 29X1-761.04 của anh Nguyễn Văn L để buộc anh L phải trả nợ 10.000.000 đồng mà N cho rằng trước đây anh L vay hộ anh Nguyễn Văn L.

3. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mặt khác còn gây mất trật tự trị an tại địa phương., nhân thân bị cáo xấu, có nhiều tiền án tiền sự. Ngày 26/4/2021 Tòa án nhân dân huyện CM xử phạt bị cáo 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội "Cố ý gây thương tích", lần phạm tội này của bị cáo đang trong thời gian thử thách của bản án treo thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù và tổng hợp hình phạt 12 tháng tù treo, tại bản án số 42/2021/HSST ngày 26/4/2021 Tòa án nhân dân huyện CM, để buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của cả hai bản án theo Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Khi quyết định hình phạt HĐXX xem xét: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt

Đối với việc Đỗ Hữu N khai nhận, vào khoảng tháng 02/2021 tại nhà anh Nguyễn Văn L, N có tham gia đánh bạc được thua bằng tiền với các anh với các anh Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn L, Phan Văn Lùng, Đỗ Văn Tiến, Đỗ Văn Chung và Nguyễn Văn Tiến, nhưng những người này không thừa nhận có hành vi tham gia đánh bạc như N đã khai nhận. Ngoài lời khai của N, Cơ quan điều tra cũng không thu thập được chứng cứ, tài liệu nào khác thể hiện việc đánh bạc như N khai nên CQĐT không có căn cứ để xử lý.

4. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hữu N phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản"

2. Căn cứ: Khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt: **Đỗ Hữu N 18** (mười tám) tháng tù.

2.1. Căn cứ: khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự buộc Đỗ Hữu N phải chấp hành hình phạt 12 (mười hai) tháng tù của bản án số 42/2021/HSST ngày 26/4/2021 Tòa án nhân dân huyện CM.

2.2. Căn cứ: Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc Đỗ Hữu N phải chấp hành hình phạt chung là **30** (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/2/2022.

3. Căn cứ: Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đỗ Hữu N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ: Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án ndtp HN;
- Công an huyện CM;
-Chi cục thi hành án dân sự .
- Sở tư pháp
- VKSND huyện CM;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- bị cáo; người bị hại, luật sư
- Lưu hồ sơ; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Dũng